

Số: ~~1776~~ /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-VHL ngày 13/7/2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/QĐ-VHL ngày 19/02/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Viện;
- Văn phòng: ĐU, CD, ĐTN VHL;
- Lưu: VT, TCCB



Châu Văn Minh

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1776~~ /QĐ-VHL ngày 08 tháng 10 năm 2018
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh của Quy định này là cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là CBCCVC) và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là LĐHĐ 68) của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm).

2. Phạm vi áp dụng của Quy định là các tổ chức, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm; Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng Công đoàn, Văn phòng Đoàn TNCSHCM Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là Khối Văn phòng dân đảng).

Điều 2. Nội dung quản lý CBCCVC và LĐHĐ 68

1. Lập kế hoạch xây dựng đội ngũ CBCCVC và LĐHĐ 68.
2. Tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, bố trí, phân công công tác đối với CBCCVC và LĐHĐ 68.
3. Tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng và phân công, phân cấp quản lý CBCCVC và LĐHĐ 68.
4. Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và LĐHĐ 68.
5. Quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm CBCCVC và LĐHĐ 68.
6. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với CBCCVC và LĐHĐ 68.
7. Quản lý số lượng người làm việc, ngạch, chức danh nghề nghiệp, bậc CBCCVC và LĐHĐ 68.
8. Nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật CBCCVC và LĐHĐ 68.
9. Báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ CBCCVC và LĐHĐ 68.

10. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với CBCCVC và LĐHĐ 68.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý CBCCVC và LĐHĐ 68

1. Quản lý CBCCVC và LĐHĐ 68 được thực hiện theo quy định phân cấp quản lý CBCCVC của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm và thẩm quyền của Chủ tịch Viện Hàn lâm (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Viện) và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý CBCCVC và LĐHĐ 68

1. Chủ tịch Viện thống nhất quản lý CBCCVC, LĐHĐ 68 và thực hiện phân cấp cho các đơn vị trực tiếp quản lý CBCCVC, LĐHĐ 68 thuộc đơn vị.

2. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý CBCCVC, LĐHĐ 68 và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện về CBCCVC, LĐHĐ 68 thuộc thẩm quyền quản lý của mình.

3. Ban Tổ chức – Cán bộ là cơ quan tham mưu giúp Chủ tịch Viện về công tác tổ chức, cán bộ, là đầu mối tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quản lý CBCCVC, LĐHĐ 68 và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực, chính xác, khách quan của những thông tin đã cung cấp.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP

Điều 5. Chủ tịch Viện

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về CBCCVC và LĐHĐ 68 liên quan đến Viện Hàn lâm.

2. Phê duyệt danh sách quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và Lãnh đạo phòng thuộc Văn phòng; quyết định kéo dài thời gian công tác đối với CBCCVC theo quy định hiện hành.

3. Quyết định giao số lượng người làm việc, LĐHĐ 68 đối với các đơn vị trực thuộc và Khối Văn phòng dân đảng.

4. Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng và phụ trách kế toán các đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành.

5. Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) và tương đương đối với CBCCVC đạt kết quả thi nâng ngạch, thăng hạng, xét thăng hạng đặc cách lên nghiên cứu viên chính và tương đương. Quyết định nâng ngạch, thăng hạng, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với CBCCVC

thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng; quyết định nâng ngạch, thăng hạng, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp CBCCVC giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) và tương đương thuộc các đơn vị khác theo quy định hiện hành.

6. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với: Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; CBCCVC giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) và tương đương; CBCCVC thuộc các đơn vị chuyên môn giúp Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng. Phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đối với: LĐHĐ 68 thuộc Văn phòng; CBCCVC giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) và tương đương trở xuống và LĐHĐ 68 của các đơn vị trực thuộc (trừ các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện).

7. Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác đối với: Các trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch Viện bổ nhiệm; CBCCVC giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) và tương đương; CBCCVC thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng. Quyết định điều động, chuyển công tác đối với CBCCVC giữa các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm.

8. Tổ chức tuyển dụng viên chức thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng.

9. Quyết định cử đi công tác nước ngoài đối với: Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; CBCCVC, LĐHĐ 68 thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng và các trường hợp sử dụng kinh phí của Viện Hàn lâm.

10. Quyết định cử CBCCVC, LĐHĐ 68 đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

11. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với: Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; CBCCVC giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) và tương đương; CBCCVC thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng.

12. Quyết định hưởng phụ cấp độc hại, các phụ cấp khác đối với CBCCVC thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng theo quy định hiện hành.

13. Quyết định khen thưởng cấp Viện Hàn lâm; quyết định kỷ luật đối với Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, CBCCVC thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng theo quy định hiện hành.

14. Quyết định thành lập các Hội đồng khoa học của các Viện nghiên cứu trực thuộc, Hội đồng khoa học của các Trung tâm tiên tiến, Hội đồng khoa học và đào tạo của Học viện Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Hội đồng khoa học ngành; quyết định bổ nhiệm Hội đồng biên tập các tạp chí khoa học và công nghệ của Viện Hàn lâm.

15. Đánh giá, nhận xét, phân loại đối với CBCCVC là Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc theo quy định.

16. Phê duyệt kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ hàng năm.

Điều 6. Chủ tịch Viện giao Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm đối với CBCCVC thuộc Ban Tổ chức – Cán bộ.

2. Phân công công tác và đánh giá, nhận xét, phân loại đối với CBCCVC thuộc Ban Tổ chức – Cán bộ.

3. Giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội của CBCCVC thuộc các đơn vị chuyên môn giúp Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng theo quy định của Nhà nước (trừ LĐHĐ 68 thuộc Văn phòng và CBCCVC thuộc Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh).

4. Kiểm tra các đơn vị trực thuộc về công tác tổ chức, cán bộ theo kế hoạch đã được Chủ tịch Viện phê duyệt.

5. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ số lượng, chất lượng CBCCVC và LĐHĐ 68.

6. Quản lý hồ sơ CBCCVC của Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, CBCCVC thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện và Khối Văn phòng dân đảng theo quy định của Nhà nước (trừ CBCCVC thuộc Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh và LĐHĐ 68 thuộc Văn phòng).

Điều 7. Chủ tịch Viện giao Chánh Văn phòng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm đối với CBCCVC và LĐHĐ 68 thuộc Văn phòng.

2. Phân công công tác và đánh giá, nhận xét, phân loại đối CBCCVC và LĐHĐ 68 thuộc Văn phòng.

3. Ký hợp đồng lao động, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách (nâng bậc lương thường xuyên; nâng bậc lương trước thời hạn sau khi được Chủ tịch Viện phê duyệt; hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc; nghỉ hưu, thôi việc...) đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP thuộc Văn phòng.

4. Quản lý hồ sơ và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội của CBCCVC thuộc Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh và LĐHĐ 68 thuộc Văn phòng theo quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

5. Quyết định khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với CBCCVC và LĐHĐ 68 của Văn phòng theo quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

Điều 8. Chủ tịch Viện giao Trưởng các Ban khác

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm về CBCCVC thuộc đơn vị.

2. Phân công công tác và đánh giá, nhận xét, phân loại đối CBCCVC thuộc đơn vị.

Điều 9. Chủ tịch Viện giao Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Viện Hàn lâm về CBCCVC và LĐHĐ 68 thuộc đơn vị.

2. Phê duyệt danh sách quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo phòng và tương đương thuộc đơn vị theo quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

3. Tổ chức tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị; ký hợp đồng lao động với LĐHĐ 68 của đơn vị theo quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

4. Quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển công tác đối với CBCCVC và LĐHĐ 68 do đơn vị trực tiếp quản lý theo quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm (trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 5 Quy chế này).

5. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với CBCCVC giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) và tương đương trở xuống (trừ Lãnh đạo đơn vị) và LĐHĐ 68; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVC giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) và tương đương trở xuống và LĐHĐ 68 sau khi được Chủ tịch Viện phê duyệt.

6. Quyết định chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với CBCCVC giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) và tương đương trở xuống theo quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

7. Quyết định cử CBCCVC, LĐHĐ 68 của đơn vị đi công tác, đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ở nước ngoài (trừ trường hợp quy định tại Khoản 9, 10 Điều 5 Quy chế này).

8. Nhận xét, đánh giá, phân loại CBCCVC, LĐHĐ 68 do đơn vị trực tiếp quản lý theo quy định của Nhà nước và Viện Hàn lâm.

9. Quyết định và giải quyết chế độ nghỉ hưu, thôi việc và các chế độ bảo hiểm xã hội khác đối với CBCCVC, LĐHĐ 68 do đơn vị trực tiếp quản lý. Đối với các trường hợp quy định tại Khoản 11, Điều 5 của Quy chế này, Thủ trưởng đơn vị giải quyết chế độ nghỉ hưu sau khi có quyết định của Chủ tịch Viện.

10. Quyết định khen thưởng và kỷ luật CBCCVC, LĐHĐ 68 thuộc đơn vị (trừ Lãnh đạo đơn vị).

11. Quản lý hồ sơ CBCCVC, LĐHĐ 68 thuộc đơn vị (trừ Lãnh đạo đơn vị).

12. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ số lượng, chất lượng CBCCVC, LĐHĐ 68 thuộc đơn vị theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm 3 chương, 10 điều. Ban Tổ chức – Cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị trực thuộc phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh